

CÔNG TY TNHH MEDIA ZINBLE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MEDIA ZINBLE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ZINBLE MEDIA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110404196

3. Ngày thành lập: 29/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 19, Sunrise D, 1ST ave, khu đô thị The Manor Park, Đường Nguyễn Xiển, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988128586

Fax:

Email: info@zinbleacademy.com

Website: www.zinbleacademy.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4669
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
10.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

11.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập và kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	9000
12.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của các sàn nhảy và hoạt động của các phòng hát karaoke)	9329
13.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
14.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
15.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
16.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
17.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
18.	Lập trình máy vi tính	6201
19.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
21.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
22.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo trí)	6312
23.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại	6399
24.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
25.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính)	7020
26.	Quảng cáo (Trừ loại Nhà nước cấm)	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động thám tử)	7320
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
29.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ - Hoạt động của phóng viên ảnh)	7420(Chính)
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm: - Hoạt động của những nhà báo độc lập; - Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; - Tư vấn chứng khoán;)	7490
31.	Cho thuê xe có động cơ (Trừ hoạt động nhà nước cấm)	7710
32.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4690
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
34.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

35.	Sản xuất sợi	1311
36.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
37.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
38.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
39.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
40.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
41.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
42.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
43.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
44.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
45.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
46.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
47.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
48.	Sản xuất giày, dép	1520
49.	In ấn (Trừ loại nhà nước cấm)	1811
50.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ loại nhà nước cấm)	1812
51.	Sao chép bản ghi các loại	1820
52.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	4774
53.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
54.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
55.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
56.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm: -Hoạt động của đấu giá viên,-Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao;-Bán lẻ tem và tiền kim khí;)	4789
57.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
58.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đấu giá)	4799
59.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô	4932
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm)	4933
61.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
62.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

63.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
64.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
65.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Trừ xuất bản sách nhạc và bản nhạc)	5920
66.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
67.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
68.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
69.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm.)	7730
70.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
71.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
72.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
73.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
74.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
75.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
76.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
77.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
78.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
79.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
80.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem, và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN LONG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 03/03/1988 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 015088007227

Ngày cấp: 19/01/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Chùa 1, Xã Chấn Thịnh, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 19, Sunrise D, 1ST ave, khu đô thị The Manor Park, Đường Nguyễn Xiển, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/03/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 015088007227

Ngày cấp: 19/01/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Chùa 1, Xã Chấn Thịnh, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 19, Sunrise D, 1ST ave, khu đô thị The Manor Park, Đường Nguyễn Xiển, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội